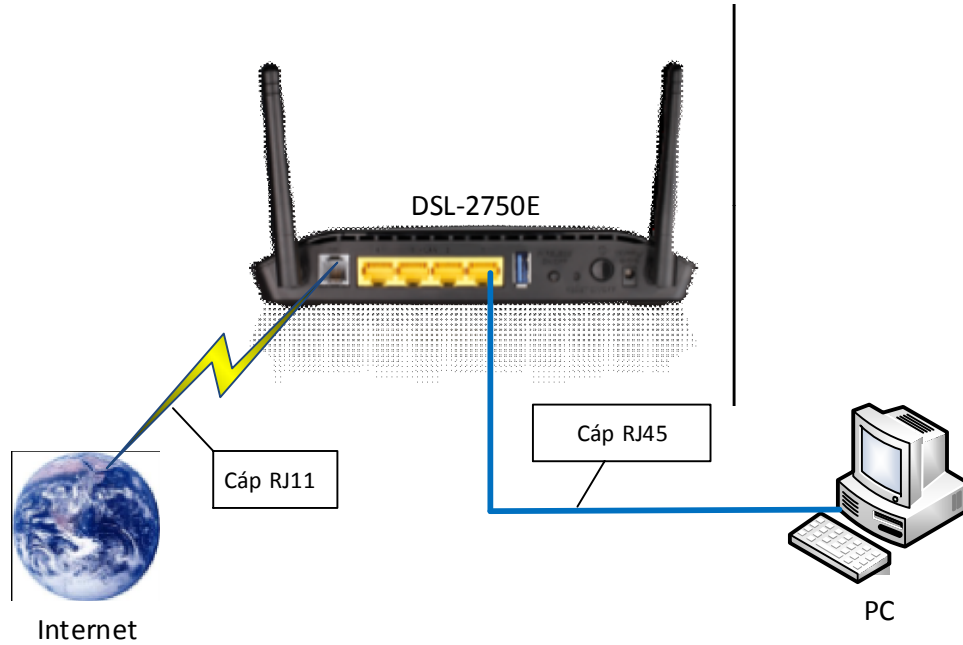


## HƯỚNG DẪN CẤU HÌNH CƠ BẢN DSL-2750E

### I. Sơ đồ lắp đặt



### II. Cấu hình:

#### a. Cấu hình Internet

- B1: Mở trình duyệt web vào địa chỉ: 192.168.1.1
- B2: Đăng nhập và trang cấu hình với thông tin **user/pass: admin**

**LOGIN**

Input username and password

Username :  default username : admin

Password :  default password : admin

Remember my login info. on this computer

- B3: Vào Setup -> Internet Setup

Chọn Add để tạo kết nối mới

**INTERNET SETUP**  
 Choose "Add", "Edit", or "Delete" to configure WAN interfaces.

**DSL SETUP**

VPI/VCI	VLAN ID	ENCAP	Service Name	Protocol	State	Status	Backup3G	Action
								<input type="button" value="Add"/> <input type="button" value="Edit"/> <input type="button" value="Delete"/>

1. Nhập VPI/VCI của nhà cung cấp dịch vụ . VD: VPNT HCM là 8/35
2. **Protocol:** chọn PPP over Ethernet (PPPoE)  
**Encapsulation Mode:** LLC

**INTERNET SETUP**  
 In this page, you can configure an ATM PVC Identifier (VPI and VCI) and select a service category.

**ATM PVC CONFIGURATION**

VPI: 0 (0-255) 1

VCI: 35 (32-65535)

Service Category: UBR With PCR

Peak Cell Rate: 0 (cells/s)

Sustainable Cell Rate: 0 (cells/s)

Maximum Burst Size: 0 (cells)

3. **PPP Username:** Nhập username của nhà cung cấp dịch vụ  
**PPP Password:** Nhập password của nhà cung cấp dịch vụ.  
**Confirm PPP Password:** Nhập lại password của nhà cung cấp dịch vụ.  
**Keep Alive:** check chọn

**CONNECTION TYPE**

Protocol: PPP over Ethernet (PPPoE) 2

Encapsulation Mode: LLC

802.1Q VLAN ID: 0 (0 = disable, 1 - 4094)

Priority: 0 (0 - 7)

Firewall Enable:

IPv4 Enable:

IPv6 Enable:

Enable Proxy Arp

4. Chọn **Apply** để lưu lại cấu hình

**PPP USERNAME AND PASSWORD**

PPP Username:  3

PPP Password:

Confirm PPP Password:

Authentication Method: AUTO

Dial-up mode: AlwaysOn

Inactivity Timeout: 100 (Seconds [60-65535])

MRU Size: 1492 (576~1492)

MTU Size: 1400 (576~1492)

Keep Alive:

Lcp Echo Interval (sec): 30

Lcp Echo Failure: 5

Use Static IP Address:

IP Address:

Enable NAT:

NAT Type: Full Cone Nat

Enable WAN Service:

Service Name: pppoe\_0\_35\_0\_0\_Interne

**3G CONNECTION BACKUP SETTINGS**

Backup 3G Enable:  4

**b. Cấu hình wireless:**

Vào Setup -> Wireless Setting

**Wireless Basic:** Cấu hình tên truy cập, kênh phát sóng wireless

**Wireless Security:** Cấu hình mật khẩu kết nối wireless.



• Cấu hình tên truy cập: **Chọn Wireless Basic**

**Enable Wireless:** tắt/mở tính năng phát sóng wireless.

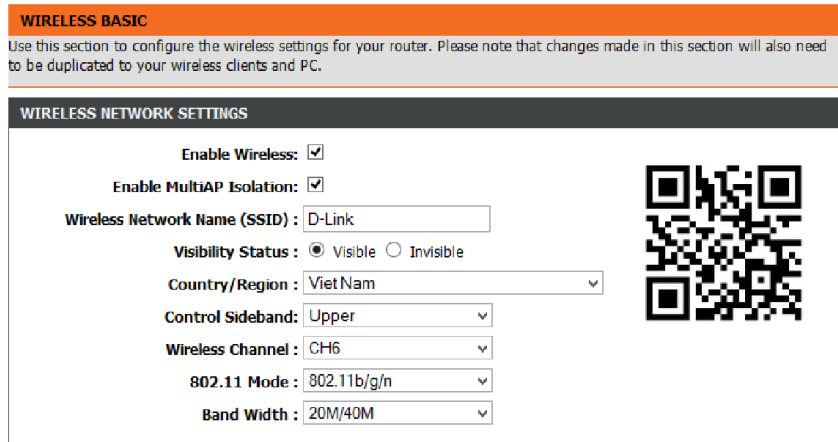
**Enable MultiAP Isolation:** tắt/mở tính năng tạo nhiều tên truy cập cho DSL-2750E

**Wireless Network Name (SSID):** Đặt tên điểm truy cập. VD: D-Link

**Country/Region:** chọn VietNam

**Wireless Channel:** Chọn CH1, CH6, CH9, CH11

Chọn **Apply** để lưu lại cấu hình/



Remember your SSID as you will need to configure the same settings on your wireless devices and PC.

Apply Cancel

- Cấu hình mật khẩu truy cập vào wireless.: **chọn Wireless Security**

**Security Mode:** Chọn Auto(WPA or WPA2)

**WPA Encryption:** Chọn TKIP + AES

**WPA Mode:** Chọn Auto(WPA or WPA2) Personal

**Pre-Shared Key:** nhập mật khẩu từ 6 – 63 ký tự

Chọn **Apply** để lưu lại cấu hình.

**WIRELESS SECURITY**

In this page, you can configure the wireless security settings for the router. Please note that changes made in this page must also be duplicated to your wireless clients and PC.

---

**WIRELESS SECURITY MODE**

To protect your privacy, you can configure wireless security features. The device supports 3 wireless security modes including: WEP, WPA, and WPA2. WEP is the original wireless encryption standard. WPA and WPA2 provide higher levels of security.

Security Mode :

WPA Encryption :

---

**WPA**

Select **WPA** or **WPA2** to achieve a balance of strong security and best compatibility. This mode uses WPA for legacy clients while maintaining higher security with stations that are WPA2 capable. The strongest cipher that the client supports is used. For the highest security, select **WPA2 Only**. This mode uses AES (CCMP) cipher and legacy stations are not allowed to access with WPA security. For maximum compatibility, select **WPA Only**. This mode uses TKIP cipher. Some gaming and legacy devices work only in this mode.

To achieve better wireless performance, select **WPA2 Only** (which uses AES cipher).

WPA-PSK does not require an authentication server. The WPA option requires an external RADIUS server.

WPA Mode :

Group Key Update Interval :

---

**PRE-SHARED KEY**

Pre-Shared Key :

Remember your SSID and the security key as you will need to configure the same settings on your wireless devices and PC.